

Bản án số: **140/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 5 - 2024

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Vân Anh

2. Bà Đàm Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Linh – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06/3/2024 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Nguyên đơn chị Lý Thị T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đặng Văn Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Q được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và chung sống với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự do tìm hiểu không bị ai cưỡng ép hay đe dọa gì. Đến ngày 03/01/2018 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống hai vợ chồng ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh Quyền tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Đến khoảng năm 2019 thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tính không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, anh Q không chí thú làm ăn hơn nữa còn có quan hệ với người khác. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh Đặng Văn Q đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Đặng Văn Q đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Q để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống hạnh phúc của riêng mình.

Về con chung: Tại thời điểm năm 2014 khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới thì anh Q chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, sau đó do nhận thức pháp luật hạn chế nên khi anh Q đủ tuổi đăng ký kết hôn thì chị và anh Q cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn ngay nên khi sinh con đầu lòng chị không thể thực hiện việc khai sinh cho con đầy đủ tên của bố mẹ và lấy họ bố mà chỉ khai tên phần người mẹ và đặt tên con là Lý Văn D, sinh ngày 24/5/2014 nhưng thực tế cháu D là con chung của chị và anh Đặng Văn Q. Đến năm 2016 vợ chồng chị sinh con thứ hai là Đặng Văn M, sinh ngày 06/8/2016. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng chị đã thực hiện việc đổi họ cho cháu D từ họ Lý sang họ Đặng của anh Q nên hiện tại cháu tên là Đặng Văn D và đã thực hiện việc đính chính trên bản gốc Giấy khai sinh của cháu D. Tuy nhiên, sau đó gia đình bố mẹ chồng chị bị cháy nhà nên bản gốc Giấy khai sinh của cháu D không còn, tuy nhiên trên dữ liệu dân cư về quốc gia và trong hộ khẩu do Công an xã quản lý đều thể hiện cháu là Đặng Văn D, sinh ngày 24/5/2014. Do vậy, hiện tại chị và anh Đặng Văn Q có 02 con chung là Đặng Văn D và Đặng Văn M. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Văn D và giao cháu Đặng Văn M cho anh Quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Đặng Văn Q phải cấp dưỡng đối với cháu Đặng Văn D.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh Đặng Văn Q ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh Q nên chưa tạo lập được tài sản, đất đai gì chung; không vay nợ của ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn anh Đặng Văn Q không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và không có ý kiến gì đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương và ông Đặng Văn Đ là Công an viên thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đồng thời là anh trai ruột của bị đơn anh Đặng Văn Q, nội dung thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai đe dọa hay ép buộc gì. Tuy nhiên, tại thời điểm tổ chức lễ cưới do

anh Q chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên chị T và anh Q chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đến năm 2018, chị T và anh Q mới đến UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thực hiện việc đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chị T, anh Q sống cùng nhà bố mẹ đẻ anh Q (đồng thời là bố mẹ đẻ ông Đ) là ông Đặng Văn T và bà Lý Thị M. Cuộc sống chung của hai vợ chồng chị T, anh Q ban đầu hạnh phúc. Đến khoảng năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn tin tưởng nhau do anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn mà ngày càng trầm trọng nên chị T đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn N, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và sống ly thân với anh Q từ khoảng cuối năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị T và anh Q không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Do đó gia đình và chính quyền địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q có 02 con chung. Tại thời điểm sinh con đầu tiên do chị T và anh Q chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho con lấy theo họ mẹ, tên là Lý Văn D, sinh ngày 24/5/2014. Sau khi chị T và anh Q kết hôn đã thực hiện việc đính chính, thay đổi họ cho con, tên là Đặng Văn D, sinh ngày 24/5/2014 trên bản gốc Giấy khai sinh. Tuy nhiên, sau đó gia đình bố mẹ đẻ anh Q bị cháy nhà nên bản gốc Giấy khai sinh của cháu D cũng bị cháy mất, nhưng trong sổ theo dõi hộ khẩu của thôn Đ, công an xã M và trong dữ liệu dân cư quốc gia đều thể hiện con đầu tiên của chị T và anh Q tên là Đặng Văn D, sinh ngày 24/5/2014. Con thứ hai của chị T và anh Q tên là Đặng Văn M, sinh ngày 06/8/2016. Kể từ khi chị T và anh Q sống ly thân với nhau thì các con vẫn sống cùng nhà với bố đẻ anh Q.

Về tài sản, đất đai và vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh Q nên không có tài sản, đất đai, vay nợ chung.

Về hộ khẩu thường trú: Sau khi cưới chị Lý Thị T chuyển về sinh sống cùng gia đình bố mẹ chồng tại thôn Đ, xã M nhưng vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Còn anh Đặng Văn Q có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay anh Q đang đi làm thuê tại tỉnh khác, thỉnh thoảng mới về nhà nhưng thường xuyên liên lạc với gia đình bằng điện thoại. Gia đình có hỏi thì anh Q chỉ nói là đang đi làm cho một Công ty bảo vệ tại thành phố Hà Nội. Tuy nhiên anh Q không thực hiện việc đăng ký khai báo tạm trú, tạm vắng nên gia đình và chính quyền địa phương không nắm được cụ thể hiện tại anh Đặng Văn Q đang làm gì, ở địa chỉ cụ thể như thế nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lý Thị T thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Đặng Văn Q chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Đặng Văn Q.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Văn D (tên gọi cũ: Lý Văn D), sinh ngày 24/5/2014 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đặng Văn M, sinh ngày 06/8/2016 cho anh Đặng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do bị đơn trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của bị đơn về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Đặng Văn M). Chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Kết quả xác minh tại địa phương và lời trình bày của nguyên đơn chị Lý Thị T thể hiện vợ chồng chị Tinh, anh Quyến không có tài sản, đất đai vay nợ chung, chị Tinh cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản, đất đai, vay nợ chung, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho chị Lý Thị T do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị đơn anh Đặng Văn Q không phải nộp tiền án phí.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Chị Lý Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn Q, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Văn Q có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại gia đình và địa phương cho thấy bị đơn anh Đặng Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy nguyên đơn chị Lý Thị T đã cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn anh Đặng Văn Q. Anh Q đi làm ăn xa nhưng không thông báo tạm trú, tạm vắng cho chính quyền địa phương biết, thỉnh thoảng có về thăm nhà và thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng không thông báo địa chỉ mới nên gia đình và địa phương không rõ anh Q hiện đang làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; các Giấy triệu tập; Thông báo về việc mở phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) theo quy định của pháp luật, mặc dù anh Q đã biết được việc chị Tinh khởi kiện xin ly hôn với mình, nhưng anh Q không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ anh Q đến tham gia phiên tòa (niêm yết công khai) 02 lần nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, như vậy đây được xem là trường hợp bị đơn cố tình che dấu địa chỉ, cố tình vắng mặt nhằm trốn tránh nghĩa vụ của mình. Quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị T có Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn và xét xử vụ án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 179, khoản 2 Điều 227 và các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:*

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị T thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Đặng Văn Q chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[3] *Về nội dung vụ án:*

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014. Đến ngày 03/01/2018 thì thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh Quyền tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hợp về tính cách nên thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng hai vợ chồng vẫn không thể hàn gắn nên đã sống ly thân với nhau từ khoảng cuối năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn hỏi han, quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Chị Lý Thị T xác định tình cảm vợ chồng với anh Đặng Văn Q đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Văn Q. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng mâu

thuần vợ chồng giữa chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q đã đến mức độ trầm trọng, không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Đặng Văn Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Quá trình chung sống chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q có 02 con chung là cháu Đặng Văn D (tên gọi cũ: Lý Văn D), sinh ngày 24/5/2014 và cháu Đặng Văn M, sinh ngày 06/8/2016. Kể từ khi chị Tinh và anh Quyến sống ly thân với nhau thì các con vẫn sống cùng nhà với anh Q và bố đẻ anh Q là ông Đặng Văn T. Quá trình giải quyết vụ án, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Văn D (tên gọi cũ: Lý Văn D) và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng đối với cháu D; đồng thời đề nghị giao cháu Đặng Văn M cho anh Đặng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Đặng Văn D cũng có nguyện vọng ở với mẹ; cháu Đặng Văn M có nguyện vọng ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn Q cố tình vắng mặt, không có ý kiến gì về việc giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, vì vậy quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh Q sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu anh Q có yêu cầu. Từ những phân tích trên, để đảm bảo sự bình đẳng về quyền được nuôi con của các bên đương sự và theo nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Đặng Văn D (tên gọi cũ: Lý Văn D) cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đặng Văn M cho anh Đặng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Qua kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của nguyên đơn thể hiện vợ chồng chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q không có tài sản, đất đai, vay nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn chị Lý Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được miễn toàn bộ do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị đơn anh Đặng Văn Q không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Đặng Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Văn D (tên gọi cũ: Lý Văn D), sinh ngày 24/5/2014 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đặng Văn M, sinh ngày 06/8/2016 cho anh Đặng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị T và anh Đặng Văn Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Lý Thị T. Bị đơn anh Đặng Văn Q không phải nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lý Thị T và bị đơn anh Đặng Văn Q được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 03/01/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San